

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 313/2025/TLST-HNGD ngày 16 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1981;

Địa chỉ thường trú: Số C, Ấp B, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện tại: Số B, ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số C, Ấp B, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57; 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 088/2002 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (Từ ngày 01/7/2025 là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 09/8/2002).

2/ Về con chung: Bà L và ông T có 02 con chung là Nguyễn Trí Đ, sinh ngày 19/10/2003 (Đã trưởng thành) và trẻ Nguyễn Huỳnh Kim T1, sinh ngày 03/11/2012.

Giao con chung là trẻ Nguyễn Huỳnh Kim T1, sinh ngày 03/11/2012 cho ông Nguyễn Văn Trung trực T2 chăm sóc, nuôi dưỡng.

3/ Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà L và ông T tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

4/ Về tài sản chung: Bà L và ông T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về nợ chung: Bà L và ông T xác nhận không có.

6/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Kim L tự nguyện chịu án phí là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0058598 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Thị Kim L được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi

nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân xã Hiệp Phước, Thành phố Hồ Chí Minh);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Lựu



